

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **474** /KHĐT- TĐGS

Hải Phòng, ngày 05 tháng 4 năm 2016

V/v thực hiện công tác giám sát,
đánh giá đầu tư.

Kính gửi: - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Các Sở, Ban, Ngành thành phố;
- Kho bạc nhà nước thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Các Ban quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;
- Các doanh nghiệp sử dụng vốn nhà nước;
- Nhà đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về Giám sát và đánh giá đầu tư; Nghị định số 155/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và Đầu tư; Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư.

- Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại văn bản số 243/UBND-TC ngày 04/3/2016 về việc thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, trong đó chú ý một số nội dung như sau:

1. Người có thẩm quyền quyết định dự án đầu tư công thuộc Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư công do Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt; dự án đầu tư công do đơn vị trực thuộc Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt theo phân cấp, nội dung như sau:

- Trách nhiệm thực hiện theo khoản 5, khoản 6 Điều 12 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Giao đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư.
- Nội dung giám sát đầu tư theo Điều 15, Điều 16 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.
- Đánh giá dự án đầu tư công theo Điều 18 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.
- Nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 66 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.
- Cách thức, trình tự thực hiện theo khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 67 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Hướng dẫn đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo mục 2, 3, 6, 8, 9, 10 dưới đây.

- Tổng hợp kết quả thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 7 hằng năm (đối với báo cáo 6 tháng), trước 30 tháng 01 năm sau (đối với báo cáo năm) theo Mẫu số 1 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT.

- Các Sở, Ngành tổ chức giám sát theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với: dự án đầu tư công theo Điều 17 Nghị định 84/2015/NĐ-CP; dự án sử dụng giá trị sử dụng đất, vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp thành phố do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo khoản 3 Điều 19 Nghị định 84/2015/NĐ-CP.

2. Người có thẩm quyền quyết định dự án đầu tư công thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và đơn vị trực thuộc Sở, Ngành:

Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với dự án đầu tư công do đơn vị phê duyệt theo phân cấp, nội dung như sau:

- Trách nhiệm thực hiện theo khoản 5, khoản 6 Điều 12 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Giao nhiệm vụ bộ phận, cán bộ thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

- Nội dung giám sát đầu tư theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Đánh giá dự án đầu tư công theo Điều 18 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 66 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Cách thức, trình tự thực hiện theo khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 67 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Hướng dẫn đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo mục 6, 8, 9, 10 dưới đây.

- Tổng hợp kết quả thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư báo cáo Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện trước ngày 10 tháng 7 hằng năm (đối với báo cáo 6 tháng), trước 20 tháng 1 năm sau (đối với báo cáo năm) theo Mẫu số 1 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm bố trí địa điểm làm việc, sử dụng một số tài sản, phương tiện của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phục vụ giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

3. Người có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư sử dụng giá trị sử dụng đất, vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp thành phố do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với dự án sử dụng giá trị sử dụng đất, vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp thành phố do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do đơn vị phê duyệt, nội dung như sau:

- Trách nhiệm thực hiện theo khoản 2, 3, 4, 5 Điều 19 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Doanh nghiệp thành phố do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ giao bộ phận phụ trách kế hoạch đầu tư làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá

đầu tư của doanh nghiệp; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với các đơn vị trực thuộc theo khoản 3 Điều 65 Nghị định 84/2015/NĐ-CP.

- Nội dung giám sát đầu tư theo Điều 15 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 66 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Cách thức, trình tự thực hiện theo khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 67 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Đánh giá dự án theo Điều 25 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Hướng dẫn đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo mục 10 dưới đây.

- Tổng hợp kết quả thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 7 hằng năm (đối với báo cáo 6 tháng), trước 30 tháng 01 năm sau (đối với báo cáo năm) theo Mẫu số 1 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT.

4. Cơ quan đăng ký đầu tư:

Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá dự án cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do đơn vị phê duyệt trong phạm vi quy định, nội dung như sau:

- Trách nhiệm thực hiện theo khoản 2 Điều 33 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo khoản 6, Điều 65 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Nội dung giám sát đầu tư theo Điều 35 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Đánh giá dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo điểm b, khoản 1 Điều 38 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 66 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Cách thức, trình tự thực hiện theo khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 67 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo mục 11 dưới đây.

- Tổng hợp kết quả thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 7 hằng năm (đối với báo cáo 6 tháng), trước 30 tháng 01 năm sau (đối với báo cáo năm) theo Mẫu số 1 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT.

5. Cơ quan được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình của thành phố:

- Trách nhiệm thực hiện theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Nội dung thực hiện theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư: báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ Quý I, 6 tháng, Quý III và năm; báo cáo giám sát, đánh giá trước khi trình quyết định chủ trương đầu tư chương trình theo khoản 4 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Thời hạn báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ: báo cáo quý trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo, báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 và báo cáo năm trước ngày 30 tháng 1 năm sau.

- Chỉ định bộ phận chịu trách nhiệm thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư chương trình và theo dõi quá trình thực hiện, chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin báo cáo.

6. Cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư dự án:

Cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư dự án là cơ quan được giao: lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

- Trách nhiệm thực hiện theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.
- Chỉ định bộ phận chịu trách nhiệm thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá chuẩn bị đầu tư dự án.
- Nội dung thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.
- Đối với dự án do Ủy ban nhân dân thành phố giao chuẩn bị đầu tư, thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư: báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ Quý I, 6 tháng, Quý III và năm; báo cáo giám sát, đánh giá trước khi trình quyết định chủ trương đầu tư dự án theo khoản 4 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Thời hạn báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ: báo cáo quý trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo, báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 và báo cáo năm trước ngày 30 tháng 1 năm sau.
- Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan giao chuẩn bị đầu tư dự án theo phân cấp: báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ Quý I, 6 tháng, Quý III và năm; Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi trình quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại khoản 5 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Thời hạn báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ: báo cáo quý trước ngày 5 của tháng đầu quý tiếp theo, báo cáo 6 tháng trước ngày 5 tháng 7 và báo cáo năm trước ngày 5 tháng 1 năm sau.

7. Chủ đầu tư chương trình của thành phố:

- Trách nhiệm giám sát chương trình đầu tư theo khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 64 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.
- Giao đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo khoản 4 Điều 65 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.
- Nội dung giám sát chương trình đầu tư theo khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.
- Tổ chức thực hiện đánh giá chương trình đầu tư ban đầu, đánh giá giữa kỳ hoặc giai đoạn, đánh giá kết thúc theo điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Nội dung đánh giá theo Điều 81 Luật Đầu tư công.
- Thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư: báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ Quý I, 6 tháng, Quý III và năm; báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh chương trình; báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khởi công chương trình; báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc chương trình; báo cáo giám sát, đánh giá do chủ chương trình tổ chức thực hiện theo khoản 6 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Thời hạn báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư: báo cáo định kỳ quý trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo, báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 và báo cáo năm trước ngày 30 tháng 1 năm sau; báo cáo trước khi khởi công chương trình 15 ngày; báo cáo trước khi bắt đầu khai thác chương trình 15 ngày.
- Hướng dẫn chủ dự án thành phần thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo mục 8, 9 dưới đây.

8. Chủ đầu tư dự án đầu tư công:

- Trách nhiệm giám sát dự án theo khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 64 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Giao đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo khoản 4 Điều 65 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Nội dung giám sát dự án theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Tổ chức thực hiện đánh giá dự án ban đầu, đánh giá giữa kỳ, đánh giá kết thúc theo điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Nội dung đánh giá theo Điều 81 Luật Đầu tư công.

- Đối với dự án do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư: báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ Quý I, 6 tháng, Quý III và năm (theo Mẫu số 3 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT); báo cáo trước khi khởi công công trình (theo Mẫu số 2 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT); báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án (theo Mẫu số 4 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT); báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc dự án (theo Mẫu số 5 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT) và báo cáo đánh giá dự án do chủ đầu tư thực hiện theo khoản 6 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Thời hạn gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư: báo cáo quý trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo, báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 và báo cáo năm trước ngày 30 tháng 1 năm sau; báo cáo trước khi khởi công dự án 15 ngày.

- Đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A và dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, đồng thời phải gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ 6 tháng, cả năm; báo cáo giám sát, đánh giá khi khởi công dự án; báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án; báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc dự án theo điểm e khoản 6 Điều 68 Nghị định 84/2015/NĐ-CP.

- Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan phê duyệt dự án đầu tư theo phân cấp: báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ Quý I, 6 tháng, Quý III và năm (theo Mẫu số 3 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT); báo cáo trước khi khởi công công trình (theo Mẫu số 2 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT); báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án (theo Mẫu số 4 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT); báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc dự án (theo Mẫu số 5 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT) và báo cáo đánh giá dự án do chủ đầu tư thực hiện theo khoản 6 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Thời hạn gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư: báo cáo quý trước ngày 5 của tháng đầu quý tiếp theo, báo cáo 6 tháng trước ngày 5 tháng 7 và báo cáo năm trước ngày 20 tháng 1 năm sau; báo cáo trước khi khởi công dự án 15 ngày.

9. Chủ sử dụng dự án đầu tư công:

- Trách nhiệm giám sát dự án theo khoản 1 Điều 64 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Giao đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo khoản 4 Điều 65 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Nội dung giám sát dự án theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Đối với dự án do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng từ ngày 20 tháng 10 năm 2015, thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư: báo cáo giám sát,

đánh giá tình hình khai thác, vận hành hằng năm (theo Mẫu số 6 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT) trong thời gian từ khi đưa vào khai thác sử dụng cho đến khi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức đánh giá và có Báo cáo đánh giá tác động gửi Ủy ban nhân dân thành phố theo điểm a khoản 7 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Thời hạn gửi báo cáo năm trước 30 tháng 1 năm sau.

- Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan phê duyệt dự án đầu tư theo phân cấp: báo cáo giám sát, đánh giá tình hình khai thác, vận hành hằng năm trong thời gian từ khi đưa vào khai thác sử dụng cho đến khi đơn vị có chức năng trực thuộc cơ quan phê duyệt dự án tổ chức đánh giá và có báo cáo đánh giá tác động gửi cơ quan phê duyệt dự án theo điểm a khoản 7 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Nội dung báo cáo của chủ đầu tư theo Mẫu số 6 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT, thời hạn gửi báo cáo năm trước 20 tháng 1 năm sau.

10. Cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư dự án sử dụng giá trị sử dụng đất, vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp thành phố do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Trách nhiệm giám sát dự án theo khoản 1 Điều 19, Điều 64 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Giao đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo khoản 4 Điều 65 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Nội dung giám sát dự án theo Điều 13, Điều 14 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Tổ chức thực hiện đánh giá dự án ban đầu, đánh giá giữa kỳ, đánh giá kết thúc theo điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Nội dung đánh giá theo Điều 81 Luật Đầu tư công.

- Đối với dự án do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư: báo cáo giám sát, đánh giá dự án định kỳ Quý I, 6 tháng, Quý III và năm (theo Mẫu số 3 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT); báo cáo trước khi khởi công dự án (theo Mẫu số 2 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT); báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án (theo Mẫu số 4 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT); báo cáo giám sát, đánh giá khi bắt đầu khai thác, vận hành dự án (theo Mẫu số 6 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT) và báo cáo đánh giá dự án do chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Đối với dự án nhóm A đồng thời phải gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thời hạn gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư: báo cáo quý trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo, báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 và báo cáo năm trước ngày 30 tháng 1 năm sau; báo cáo trước khi khởi công dự án 15 ngày.

- Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan phê duyệt dự án đầu tư theo phân cấp: báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ Quý I, 6 tháng, Quý III và năm (theo Mẫu số 3 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT); báo cáo trước khi khởi công công trình (theo Mẫu số 2 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT); báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án (theo Mẫu số 4 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT); báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc dự án (theo Mẫu số 5 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT) và báo cáo đánh giá dự án do chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Thời hạn gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư: báo

cáo quý trước ngày 5 của tháng đầu quý tiếp theo, báo cáo 6 tháng trước ngày 5 tháng 7 và báo cáo năm trước ngày 20 tháng 1 năm sau; báo cáo trước khi khởi công dự án 15 ngày.

11. Nhà đầu tư dự án sử dụng nguồn vốn khác:

- Trách nhiệm giám sát dự án theo khoản 1 Điều 33, khoản 2 Điều 64 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Giao đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo khoản 5 Điều 65 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Nội dung giám sát dự án theo 34 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư phải đánh giá kết thúc theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 38 Nghị định 84/2015/NĐ-CP.

- Thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với dự án được Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ 6 tháng và cả năm (theo Mẫu số 12 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT); báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khởi công dự án theo Mẫu số 11 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT (đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư); báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án; báo cáo giám sát, đánh giá trước khi bắt đầu khai thác, vận hành dự án theo Mẫu số 13 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư); báo cáo đánh giá kết thúc theo khoản 10 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP; báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn khai thác, vận hành dự án (theo Mẫu số 14 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT). Thời hạn gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư: báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 và báo cáo năm trước ngày 30 tháng 1 năm sau; báo cáo trước khi khởi công dự án 15 ngày, báo cáo trước khi bắt đầu khai thác, vận hành dự án 15 ngày.

- Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan đăng ký đầu tư: báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ 6 tháng và cả năm (theo Mẫu số 12 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT); báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khởi công dự án theo Mẫu số 11 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT (đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư); báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án; báo cáo giám sát, đánh giá trước khi bắt đầu khai thác, vận hành dự án theo Mẫu số 13 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư); báo cáo đánh giá kết thúc theo khoản 10 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP; báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn khai thác, vận hành dự án (theo Mẫu số 14 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT). Thời hạn gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư: báo cáo 6 tháng trước ngày 5 tháng 7 và báo cáo năm trước ngày 20 tháng 1 năm sau; báo cáo trước khi khởi công dự án 15 ngày, báo cáo trước khi bắt đầu khai thác, vận hành dự án 15 ngày.

12. Kho bạc nhà nước thành phố và Kho bạc nhà nước địa phương:

- Kho bạc nhà nước thành phố: tổng hợp tình hình giải ngân các chương trình, dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước do Kho bạc nhà nước thành phố quản lý; tổng hợp tình hình giải ngân các dự án đầu tư sử dụng ngân sách do Kho bạc nhà nước các địa phương gửi, tổng hợp báo cáo (theo Mẫu số 15 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT) gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quý, 6 tháng,

cả năm theo điểm b khoản 12 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Thời hạn báo cáo quý trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo, báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 và báo cáo năm trước ngày 30 tháng 1 năm sau.

- Kho bạc nhà nước các địa phương: tổng hợp tình hình giải ngân các chương trình, dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước do Kho bạc nhà nước địa phương quản lý; báo cáo Kho bạc nhà nước thành phố theo quý, 6 tháng và cả năm. Thời hạn Báo cáo quý trước ngày 5 của tháng đầu quý tiếp theo, báo cáo 6 tháng trước ngày 5 tháng 7 và báo cáo năm trước ngày 20 tháng 1 năm sau.

- Kho bạc nhà nước thành phố có trách nhiệm hướng dẫn Kho bạc nhà nước các địa phương thực hiện theo mẫu để thuận tiện trong việc tổng hợp và báo cáo.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố:

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định tại Chương III Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

- Trình tự, thủ tục, quy trình giám sát đầu tư của cộng đồng được thực hiện theo Điều 83 Luật Đầu tư công.

- Tổng hợp kết quả thực hiện giám sát cộng đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư hàng năm, trước ngày 10 tháng 02 năm sau, theo Mẫu số 17 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT.

14. Xử lý vi phạm trong giám sát, đánh giá đầu tư:

Căn cứ quy định xử lý vi phạm trong giám sát và đánh giá đầu tư tại Điều 71 Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về Giám sát và đánh giá đầu tư và Nghị định số 155/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, việc xử lý vi phạm thực hiện như sau:

- Đối tượng áp dụng bao gồm các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính về giám sát, đánh giá đầu tư.

- Phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả: vi phạm về không tổ chức giám sát, đánh giá đầu tư; không tuân thủ chế độ báo cáo thực hiện chương trình, dự án; báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư không đúng thời hạn; không đầy đủ nội dung theo quy định và buộc phải lập, gửi báo cáo đã thiếu.

- Các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét, quyết định xử lý đối với đơn vị được giao nhiệm vụ có vi phạm quy định về giám sát, đánh giá đầu tư theo các hình thức dưới đây và hằng năm tổng hợp báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Kiển trách, cảnh cáo;

+ Thay chủ đầu tư;

+ Không giao làm chủ đầu tư các dự án khác.

- Đối với các chương trình, dự án đầu tư công, dự án sử dụng vốn giá trị quyền sử dụng đất, vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp thành phố do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, chủ đầu tư không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị làm chủ chương trình, chủ đầu tư, Giám đốc Ban quản lý dự án và cán bộ được phân công nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư phải bị xử lý vi phạm như sau:

+ 2 kỳ liền không báo cáo hoặc 3 kỳ không báo cáo bị khiển trách;

+ 3 kỳ liên không báo cáo hoặc 4 kỳ không báo cáo bị cảnh cáo;

+ Trường hợp vi phạm chế độ báo cáo thì các chương trình, dự án chỉ được bố trí kế hoạch vốn và giải ngân sau khi xử lý vi phạm; chủ trương trình, chủ đầu tư phải nộp các báo cáo còn thiếu theo quy định. Kho bạc nhà nước thành phố, Kho bạc nhà nước các địa phương phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để kiểm soát công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư và giải ngân theo quy định.

- Các chương trình, dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước, các dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chỉ được điều chỉnh sau khi thực hiện kiểm tra, đánh giá chương trình, dự án theo quy định.

- Các cơ quan thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư báo cáo kịp thời các vi phạm về giám sát, đánh giá đầu tư thuộc cấp mình quản lý; trường hợp cố tình che giấu vi phạm sẽ chịu trách nhiệm liên đới trước pháp luật về vi phạm và hậu quả gây ra.

- Hằng năm trên cơ sở tổng hợp báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư về công tác giám sát, đánh giá đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định xử lý vi phạm đối với đơn vị, cá nhân theo quy định.

15. Tổ chức thực hiện:

- Đề nghị các Sở, Ban, Ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị cấp dưới thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về giám sát, đánh giá đầu tư và các nội dung nêu tại văn bản này.

- Cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư chương trình, dự án; chủ trương trình, chủ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện theo dõi thường xuyên tình hình thực hiện chương trình, dự án đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định 84/2015/NĐ-CP.

- Các đơn vị thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin chương trình, dự án và báo cáo vào hệ thống thông tin phục vụ giám sát, đánh giá đầu tư quy định tại khoản 14 Điều 68 Nghị định 84/2015/NĐ-CP.

- Trong quá trình thực hiện, các đơn vị, cá nhân có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để giải đáp hoặc tổng hợp ý kiến báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- GD, các PGD;
- Các phòng: TH, CN-DV, NNNT, VII-XH, KTĐN, QLPTĐN, TTr;
- Lưu: VT, TĐ-GSĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Anh Quân



Ký bởi: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email:
sokhdt@haiiphong.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân
thành phố Hải Phòng
Thời gian ký: 05.04.2016
11:08:35 +07:00

